

Số: 14 /2021/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 706/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và thay thế Quyết định số 1872/QĐ-CT.UBBT ngày 12/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTT, KGVXNV. Bích.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

QUY ĐỊNH

Về đào tạo, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2021/QĐ-UBND
ngày 11 /5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đào tạo, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch lái xe, cơ sở đào tạo lái xe, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với công tác đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe của ngành Công an, Quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt là những người: Biết nói tiếng Việt nhưng không biết đọc, biết viết tiếng Việt hoặc không nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt thành thạo.

Chương II

TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO

Điều 4. Địa điểm, thời gian tuyển sinh, mở lớp

1. Địa điểm tổ chức đào tạo, sát hạch được tổ chức tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời gian mở lớp theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoặc các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bằng văn bản.

3. Sau khi được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, cơ sở đào tạo lái xe phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tuyển sinh, lập danh

sách lớp học, số lượng học viên, thời gian, địa điểm đào tạo gửi về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 5. Điều kiện cơ sở đào tạo lái xe

1. Quy định về phòng học lý thuyết, sân sát hạch thực hành theo tiêu chuẩn chung của Bộ Giao thông vận tải.

2. Giáo viên giảng dạy phải là người đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải, nếu không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc thì cơ sở đào tạo lái xe phải thuê người phiên dịch, kinh phí thuê do cơ sở đào tạo lái xe tự chi trả.

Điều 6. Điều kiện tuyển sinh

1. Đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch), có nhu cầu học, sát hạch lấy Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

2. Hồ sơ tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 7. Hình thức, nội dung và phương pháp đào tạo

1. Hình thức đào tạo

a) Hình thức đào tạo lý thuyết: Được tự học môn lý thuyết hoặc đăng ký học môn lý thuyết với cơ sở đào tạo do Sở Giao thông vận tải Bình Thuận cấp phép theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Hình thức học thực hành: Phải đăng ký học, ôn luyện tại địa điểm do cơ sở đào tạo lái xe bố trí đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

2. Nội dung đào tạo lý thuyết

a) Giáo án đào tạo: Biên soạn riêng giáo án giảng dạy trên cơ sở áp dụng giáo trình đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành; nội dung giáo án tập trung chủ yếu vào hệ thống biển báo hiệu đường bộ, điều kiện để tham gia giao thông, quy tắc giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm, những tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng, ý thức đạo đức người tham gia giao thông và điều kiện đường xá địa hình của tỉnh để phù hợp trình độ của những người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt để các đối tượng học viên hiểu và thực hiện.

b) Lớp học cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt phải giảng dạy riêng. Phương pháp đào tạo chủ yếu bằng hình ảnh minh họa và hỏi đáp. Giáo viên hướng dẫn thêm cho học viên các nội quy, quy chế và cách thức tổ chức thực hiện các bài sát hạch.

3. Nội dung đào tạo thực hành

a) Ngoài nội dung lý thuyết, cần nhấn mạnh thêm về tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không được sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn trước khi điều khiển phương tiện, đi đường đèo dốc, tránh vượt, chuyển hướng đúng quy tắc đường bộ, đi đúng làn đường, phần đường quy định.

b) Hướng dẫn cụ thể về cấu tạo xe, cách điều khiển xe trên đường đặc biệt là trên các đoạn đường đèo, dốc, đường dân sinh,... các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường.

c) Tập trung giảng dạy kỹ năng lái xe trong hình thi liên hoàn và trực tiếp giáo viên phải làm mẫu.

4. Thời gian đào tạo

a) Thời gian đào tạo lý thuyết là: 10 giờ

b) Thời gian đào tạo thực hành là: 02 giờ.

5. Phương pháp đào tạo

a) Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng hình ảnh, bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp. Khi giảng dạy yêu cầu phải có đầy đủ hình ảnh mẫu về những vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

b) Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần phải có nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

c) Dành thời gian để hướng dẫn nhắc nhở học viên về quy chế sát hạch, hình thức sát hạch và nội dung sát hạch.

Chương III

SÁT HẠCH VÀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 8. Điều kiện dự sát hạch

1. Có đủ hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 6 quy định này.
2. Có tên trong danh sách đề nghị dự sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe.

Điều 9. Quy định về đề thi

1. Bộ đề thi do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề thi chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam được lược bớt một số câu không liên quan đến tình hình thực tế tại tỉnh Bình Thuận và có tham khảo giáo trình đào tạo. Bộ đề gồm 40 đề thi, được đánh số từ 01 đến 40 và áp dụng thể thức đảo đề theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước mỗi kỳ sát hạch để bảo đảm tính khách quan.

2. Cấu trúc đề thi sát hạch cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 dựa trên cấu trúc đề thi Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (có lược bớt một số câu) gồm 10 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm và quy tắc giao thông, có 01 câu về văn hoá và đạo đức người lái xe, 01 câu

hỏi về kỹ thuật lái xe, 01 câu hỏi về mất an toàn giao thông nghiêm trọng, 05 câu về biển báo hiệu đường bộ, giải thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

Điều 10. Nội dung sát hạch và quy trình sát hạch

1. Việc sát hạch để cấp Giấy phép lái xe hạng A1 thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Nội dung sát hạch gồm hai phần:

a) Sát hạch lý thuyết: Gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe.

b) Sát hạch thực hành lái xe trong hình: Người dự sát hạch phải điều khiển xe mô tô qua 04 bài sát hạch: Đi theo hình số 8; đi qua vạch đường thẳng; đi qua đường có vạch cản; đi qua đường gồ ghề.

3. Quy trình sát hạch

a) Chuẩn bị: Sát hạch viên gọi thí sinh theo danh sách dự thi, sắp xếp chỗ ngồi cho thí sinh, khi vào phòng sát hạch người dự sát hạch phải xuất trình bản gốc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân để kiểm tra, nhận dạng, đối chiếu với danh sách và hồ sơ đã được phê duyệt, nếu đúng đối tượng và đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định thì được phép dự sát hạch.

b) Thực hiện sát hạch:

- Sát hạch lý thuyết môn Pháp luật Giao thông đường bộ được thực hiện bằng phương pháp thi vấn đáp. Thí sinh bốc 01 đề thi trong bộ đề thi áp dụng cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Sát hạch viên ghi số đề sát hạch cho thí sinh vào bài thi sát hạch lý thuyết, đọc câu hỏi trong đề thi thí sinh trả lời trực tiếp. Thí sinh trả lời Đúng thì sát hạch viên ghi chữ "Đ" vào trong ô chấm điểm của bài thi lý thuyết đối với câu trả lời tương ứng; thí sinh trả lời Sai thì sát hạch viên ghi chữ "S" vào ô chấm điểm của bài thi lý thuyết đối với câu trả lời tương ứng. Điểm đạt yêu cầu từ 07/10 câu trở lên. Riêng trả lời sai 01 câu hỏi về mất an toàn giao thông nghiêm trọng trong bộ đề thi (điểm liệt) thì sẽ bị trượt (kể cả khi trả lời đúng các câu còn lại). Thời gian thực hiện bài thi lý thuyết là 08 phút.

- Thí sinh dự sát hạch không biết ký tên thì được điểm chỉ vào bài sát hạch lý thuyết, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

- Đối với những thí sinh không nói, nghe được tiếng Việt phải có người phiên dịch. Người được giao nhiệm vụ phiên dịch phải dịch đúng, đủ câu hỏi của sát hạch viên và câu trả lời của thí sinh.

- Sát hạch thực hành: sát hạch viên gọi thí sinh dự thi, kiểm tra nhận dạng đối chiếu với hồ sơ đăng ký dự thi; thí sinh đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách, chuẩn bị xe vào dự sát hạch, xe dự sát hạch phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Không sử dụng xe ga để sát hạch thực hành lái xe trong hình. Điểm đạt yêu cầu từ 80/100 điểm trở lên.

- Thực hiện quy trình sát hạch lái xe trong hình theo quy trình của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

- Thí sinh dự sát hạch không biết ký tên thì được điểm chỉ vào bài sát hạch thực hành, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

Điều 11. Công nhận kết quả sát hạch

Việc công nhận kết quả sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch

Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, và tiến hành cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.

Thời gian cấp Giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau Giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Trực tiếp quản lý nhà nước về công tác đào tạo; trực tiếp quản lý công tác sát hạch để cấp Giấy phép lái xe cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trong phạm vi tỉnh Bình Thuận theo quy định.

2. Trên cơ sở chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải biên soạn và ban hành giáo án giảng dạy chung cho các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn. Xây dựng bộ đề thi theo hướng giảm bớt các nội dung nặng về lý thuyết, không liên quan trực tiếp nhiều đến việc điều khiển xe mô tô hai bánh hạng A1 tham gia giao thông trên đường, phù hợp với khả năng của đối tượng dự thi.

3. Tổ chức sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 tại Trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân sát hạch lái xe tại Trung tâm các huyện, thị xã, thành phố đủ điều kiện theo quy định.

4. Tổ chức thu phí sát hạch, lệ phí cấp Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc xác nhận cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn dự sát hạch cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

6. Theo dõi, phát hiện và có biện pháp xử lý các vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

7. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải và các ban ngành chức năng thường xuyên thông tin tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học và thi lấy Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1, động viên nhân dân tự giác tham gia học và dự sát hạch theo đúng Quy định này.

2. Chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với cơ sở đào tạo lái xe trong tỉnh tổ chức tuyển sinh đúng thời gian, đảm bảo đúng đối tượng, tránh lợi dụng chính sách ưu tiên để thực hiện sai Quy định này.

3. Chỉ đạo chính quyền các xã, phường, thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc xác nhận trình độ văn hoá của người đăng ký, phòng tránh trường hợp lạm dụng chính sách chủ trương của Nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, vận động nhân dân nói chung, người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt ở địa phương nói riêng đăng ký tham gia khóa đào tạo, dự sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

2. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin khi xác nhận cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt ở địa phương học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1. Nghiêm cấm việc xác nhận không đúng về trình độ học vấn hoặc xác nhận khi không rõ, khai man về trình độ học vấn để lợi dụng học và thi theo quy định này.

3. Nghiêm cấm thu thêm tiền lệ phí xác nhận đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt khi làm hồ sơ học và sát hạch để cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo lái xe

1. Các cơ sở đào tạo lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 phải thường xuyên duy trì đảm bảo các điều kiện về giáo viên, về trang thiết bị và cơ sở vật chất theo quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Tổ chức tuyển sinh, đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định; có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ kê khai hồ sơ, ghi chép các thông tin của người đăng ký dự học; phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của Sở Giao thông vận tải tổ chức các kỳ sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo đúng kế hoạch, thuận tiện, an toàn.

3. Tổ chức đào tạo theo đúng nội dung, chương trình quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

4. Lập riêng danh sách báo cáo đăng ký sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cho những đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt, gửi về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

5. Mức thu học phí do cơ sở đào tạo lái xe tự xây dựng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải.

Nghiêm cấm cơ sở đào tạo lái xe thu thêm học phí, các khoản khác ngoài quy định hoặc bán các loại tài liệu hồ sơ cho học viên quá mức giá quy định; khuyến khích các cơ sở đào tạo lái xe miễn hoặc giảm học phí đào tạo cho học viên là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt tham gia học, sát hạch lấy Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong